

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Hàng hải Việt Nam khóa 29

HIỆU TRƯỞNG, BCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Điều 1, 2, 3 Chương I, Điều 4 đến Điều 12 Chương II, Điều 14 đến Điều 17 Chương III của Luật Công đoàn;

Căn cứ ND số 200/2013/ND-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 11 Luật công đoàn về trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/ND-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Điều 36 và Điều 46 của Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Thông nhất ban hành Quy chế Phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Hàng hải Việt Nam như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc

- Hiệu trưởng và Ban chấp hành Công đoàn hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành;
- Hiệu trưởng quản lý điều hành hoạt động của cơ quan theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường và về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, nhà giáo, người lao động (CB, NG, NLD) thuộc quyền theo quy định của pháp luật;

- Ban chấp hành Công đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ;
- Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Công đoàn hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của CB, NG, NLD và thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 2. Nội dung và mục đích ban hành Quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng và Ban chấp hành Công đoàn trường

Quy chế này thống nhất xác định những nội dung và phương pháp chủ yếu để thực hiện quan hệ phối hợp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng và nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Công đoàn nhằm phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia xây dựng và bảo đảm sự ổn định, bền vững vì sự phát triển của Nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HIỆU TRƯỞNG VÀ BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG

Mục 1

VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

Điều 3. Hiệu trưởng công khai đầy đủ, kịp thời thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những chủ trương, kế hoạch công tác của ngành, kế hoạch hoạt động của Trường thông qua các cuộc họp giao ban, họp liên tịch với Công đoàn và thông báo trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 4. Ban Chấp hành công đoàn các cấp trong trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với Hiệu trưởng, thủ trưởng các đơn vị tổ chức động viên CB, NG, NLD trong đơn vị tích cực tham gia thực hiện đổi mới trong giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất tốt, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

Điều 5. Hiệu trưởng, thủ trưởng các đơn vị tạo điều kiện để Công đoàn chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, tham gia quản lý nhà trường, tổ chức các hoạt động xã hội theo chức năng, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng của Trường, của đơn vị.

Điều 6. Các cấp khi tổ chức các cuộc họp giao ban và các hội nghị sơ kết, tổng kết những công tác lớn của đơn vị phải mời đại diện của Công đoàn cùng cấp tham dự để trao đổi ý kiến và cùng nhau quán triệt.

Mục 2

QUAN HỆ PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 7. Thủ trưởng các cấp khi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ và dài hạn, bàn và thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác của đơn vị,

triển khai thực hiện các chính sách, chế độ có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, NG, NLĐ thì phải mời đại diện Công đoàn cùng cấp tham gia đóng góp ý kiến, đồng thời kiểm tra việc thực hiện và giải quyết khiếu nại của CB, NG, NLĐ về các vấn đề trên.

Điều 8. Công đoàn có trách nhiệm cử người đại diện có thẩm quyền trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến với đơn vị cùng cấp để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản về chế độ chính sách, nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của CB, NG, NLĐ. Khi cần thiết công đoàn tổ chức đối thoại tập thể giữa người lao động với thủ trưởng đơn vị để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của CB, NG, NLĐ, theo đó thủ trưởng có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Công đoàn và thủ trưởng cùng cấp phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chuẩn bị nội dung, tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và NLĐ hàng năm theo quy định; chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và NLĐ; vận động CB, NG, NLĐ làm tốt nghĩa vụ của mình, tham gia quản lý cơ quan, thực hiện dân chủ trong quan hệ công tác.

Mục 3

VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG VIỆC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 10. Hiệu trưởng, Thủ trưởng các đơn vị phối hợp với Công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện: đổi mới công tác thi đua khen thưởng; phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các cuộc vận động của ngành, trường, đơn vị phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ, đặc điểm và đối tượng vận động; đẩy mạnh và duy trì thành nề nếp các hoạt động thi đua, khen thưởng trong đơn vị, gắn hoạt động thi đua với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của ngành và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ và chương trình công tác của Trường, của đơn vị.

Sau khi thảo luận với Công đoàn, Hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị quyết định mục tiêu, nội dung, chế độ khen thưởng thi đua; Công đoàn đề ra biện pháp động viên phong trào thi đua. Hai bên phối hợp sơ kết, tổng kết thi đua. Hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc.

Điều 11. Thủ trưởng các cấp tạo điều kiện và ủng hộ Công đoàn cùng cấp trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.



Mục 4

QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG VIỆC CHĂM LO ĐỜI SỐNG VÀ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 12. Thủ trưởng các cấp chủ động và tạo điều kiện để Công đoàn cùng cấp tổ chức phổ biến đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành đến CB, NG, NLD để thực hiện.

Điều 13. Thủ trưởng các cấp tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn cùng cấp thực hiện việc kiểm tra hoặc phối hợp với các tổ chức hữu quan kiểm tra việc chấp hành các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, quyền, lợi ích hợp pháp của CB, NG, NLD. Thủ trưởng các cấp có trách nhiệm xem xét giải quyết những kiến nghị của đại diện Công đoàn cùng cấp sau khi kiểm tra.

Điều 14. Thủ trưởng các cấp tham khảo ý kiến của Công đoàn cùng cấp về công tác tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB, NG, NLD; tạo điều kiện để Công đoàn cùng cấp động viên CB, NG, NLD trong đơn vị tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để bổ sung thêm nguồn kinh phí, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CB, NG, NLD, đồng thời quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi tập thể theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Hội nghị Cán bộ - công chức, viên chức, NLD năm học.

Điều 15. Trước khi quyết định thi hành kỷ luật CB, NG, NLD đến mức hạ bậc lương, bồi thường vật chất, điều đi làm việc khác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thảo luận với Công đoàn. Trường hợp không nhất trí giữa hai bên thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định và chịu trách nhiệm.

Điều 16. Khi thi hành kỷ luật đến mức buộc CB, NG, NLD thôi việc, hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải thảo luận nhất trí với Ban chấp hành Công đoàn. Trường hợp không nhất trí, thì chuyển sang giải quyết theo đúng pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động

Điều 17. Khi quyết định buộc thôi việc, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, điều động chuyển công tác đối với Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Thủ trưởng cần trao đổi, thỏa thuận bằng văn bản với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp. Nếu là Chủ tịch Công đoàn thì Thường vụ Công đoàn Trường trực tiếp thỏa thuận bằng văn bản.

Mục 5

VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT CHO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Điều 18. Thủ trưởng các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện và cung cấp các phương tiện làm việc cho Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp, đồng thời hàng năm

hỗ trợ cho Công đoàn cùng cấp một số kinh phí theo kế hoạch và khả năng có được để bảo đảm các hoạt động của Công đoàn có hiệu quả.

Điều 19. Hiệu trưởng tạo điều kiện, phương tiện đi lại và thanh toán công tác phí theo chế độ đi công tác hiện hành đối với UV BCH Công đoàn Trường được Công đoàn cấp trên triệu tập đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đại hội công đoàn.

Điều 20. CB, NG, NLD làm kiêm nhiệm công tác công đoàn được hưởng chế độ kiêm nhiệm theo quy định.

Điều 21. Hội nghị liên tịch giữa lãnh đạo đơn vị và Ban chấp hành Công đoàn bộ phận được tổ chức định kỳ 03 tháng 01 lần; Hội nghị liên tịch giữa lãnh đạo Trường và Ban chấp hành Công đoàn Trường được tổ chức định kỳ 06 tháng 01 lần, do Công đoàn chủ động chuẩn bị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

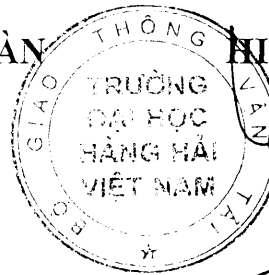
Điều 22. Thủ trưởng các đơn vị và Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp căn cứ vào nội dung Quy chế này để xây dựng bản thỏa thuận về phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác của cấp mình cho phù hợp.

Điều 23. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đơn vị báo cáo về Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn Trường để xem xét phối hợp giải quyết./.

TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH



ThS. Phạm Ngọc Tuyên



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Lương Công Nhớ

Nơi nhận:

- Liên đoàn Lao động TP Hải Phòng; để báo cáo
- Đảng ủy Trường;
- Thủ trưởng và CTCĐ bộ phận, TT tổ CD trực thuộc;
- Lưu: VPCĐ, VT.